

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 07 tháng 5 năm 2026

Số: 03/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Hà Thanh Loan

2. *Thư ký phiên họp:* ông Bùi Tùng Lâm – Thư ký TAND khu vực 2 -Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

Ngày 07/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 03/QĐ-TA ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với: **Phạm Đức D**, Sinh ngày 20/11/1973. Giới tính N; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ. Số CCCD: 025073004383; Ngày cấp: 28/4/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Phạm Đức T (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Y (đã chết).

Tiền sự: không.

Tiền án: 01- Tại bản án số 227/HSST ngày 25/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Phạm Đức D 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 15 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 20 năm tù. Ra trại ngày 26/7/2015

Nhân thân:

- Tại bản án số 44/HSST ngày 20/8/1993, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt Phạm Đức D 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Tại bản án số 104/PT-HS ngày 18/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt Phạm Đức D 45 tháng tù về hai tội “Cướp tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Tại bản án số 39/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt Phạm Đức D 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạm Đức D ra trại ngày 25/9/2022.

Vắng mặt tại phiên họp (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* - Ông Nguyễn Quang H – Phó trưởng Công an

phường P, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ*: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Tại hồ sơ, Phạm Đức D trình bày, thỉnh thoảng D có sử dụng trái phép chất ma túy Heorin. Ngày 31/3/2026, D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường P phát hiện. Công an phường P đã đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của D. Ngày 03/4/2026, tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện Đ đã kết luận tình trạng nghiện ma túy của Phạm Đức D là nghiện Hêroin (BL 20). Kể từ ngày nhận được kết quả kết luận D nghiện ma túy, D đã được hướng dẫn đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên D đã không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tại phiên họp, Công an phường P, tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ xem xét, ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Đức D theo quy định với thời gian từ 12 tháng đến 18 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ (cơ sở 1 tại xã C, tỉnh Phú Thọ).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ: Trong quá trình xây dựng hồ sơ đến khi mở phiên họp, các cơ quan có thẩm quyền và Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ giải quyết theo hướng chấp nhận đề nghị của Công an phường P, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy Phạm Đức D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là từ 12 tháng đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Tài liệu giấy tờ có trong hồ sơ đầy đủ, phù hợp. Thời hiệu, đối tượng, thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Phạm Đức D là nghiện ma túy (heroin). Công an phường P đã giải thích, thông báo cho D có quyền đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản, D không đăng ký cai nghiện hoặc điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Công an phường P lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với D; đã có biên bản làm việc thông báo cho D về việc D có quyền đọc, ghi chép các nội dung trong hồ sơ đề nghị áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. D có quan điểm đã được đọc, ghi nhận các nội dung có trong hồ sơ đồng thời nhất trí không có ý kiến hay thắc mắc nào khác. Như vậy hồ sơ đề nghị đã đảm bảo tính hợp pháp.

Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: Ma túy là chất gây nghiện độc hại về thần kinh, sử dụng ma túy, nghiện ma túy sẽ dẫn đến hủy hoại sức khỏe, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đạo đức, văn hóa xã hội, là một trong những nguyên nhân gây bệnh HIV/AIDS, nguyên nhân phát sinh tội phạm. Các tài liệu trong hồ sơ cho thấy bản thân D có thời gian sử dụng ma túy dài. Việc D nghiện ma túy ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của gia đình, an ninh trật tự, an toàn xã hội tại khu dân cư.

Xét về nhân thân thì thấy, D là người có năng lực trách nhiệm hành chính; có nhân thân xấu. Tại bản án số 227/HSST ngày 25/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Phạm Đức D 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 15 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 20 năm tù. D ra trại ngày 26/7/2015. Sau đó D lại phạm tội mới, vì vậy thời gian đương nhiên được xóa án tích của D đối với bản án này là 05 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới (được tính từ ngày 25/9/2022 – ngày chấp hành xong bản án số 39/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt Phạm Đức D 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”). Như vậy tại thời điểm xem xét về nhân thân khi xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc này, D có 01 tiền án.

Ngoài ra D có nhân thân, đã phải chấp hành 03 bản án hình sự khác trong thời gian dài (đã được đương nhiên xóa án tích) nhưng D không chịu rèn luyện bản thân.

Tình tiết giảm nhẹ: người vi phạm tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Bản thân D hiện nay đang bị nhiễm HIV dẫn đến bệnh nhiễm trùng và nhiễm ký sinh trùng. Bởi vậy, ý kiến của Công an phường P và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ xem xét, ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị: D là người trên 18 tuổi, nghiện ma túy và người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện

Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Khoản 2 Điều 9; Điều 95, 96, 103, 104, 105, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Điều 20, 21, 31, 32 Pháp lệnh trình tự, thủ

tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc đối với Phạm Đức D để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Phạm Đức D, sinh ngày 20/11/1973. Nơi cư trú: Khu dân cư Phú An, phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 13 (Mười ba) tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ (Cơ sở 1 tại xã C, tỉnh Phú Thọ). Thời hạn tính từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ cơ sở 1 tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy ngày 13/4/2026

Thời hạn khiếu nại của Phạm Đức D là 05 ngày làm việc, kể từ ngày D nhận được Quyết định; Thời hạn kiến nghị của cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường P, tỉnh Phú Thọ

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Công an phường Phong Châu
- UBND phường Phong Châu;
- Cơ sở cai nghiện MT tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- Lưu văn phòng; HS

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan

